

Số: 888 /QĐ-DHSP

Thái Nguyên, ngày 29 tháng 4 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định công nhận kết quả học tập và chuyển đổi tín chỉ
trình độ đại học tại Trường Đại học Sư phạm**

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM

Căn cứ Nghị định số 31/CP ngày 04 tháng 4 năm 1994 của Chính phủ về việc thành lập Đại học Thái Nguyên;

Căn cứ Thông tư số 10/2020/TT-BGDĐT ngày 14 tháng 5 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của đại học vùng và các cơ sở giáo dục đại học thành viên;

Căn cứ Nghị Quyết số 39/NQ-HĐDHTN ngày 19 tháng 11 năm 2021 của Hội đồng Đại học Thái Nguyên ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Đại học Thái Nguyên;

Căn cứ Nghị quyết số 40/NQ-HĐT ngày 29 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng trường Trường Đại học Sư phạm ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Sư phạm;

Căn cứ Thông tư số 08/2021/TT-BGDĐT ngày 18 tháng 3 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế đào tạo trình độ đại học;

Căn cứ Quyết định số 1323/QĐ-ĐHTN ngày 28 tháng 7 năm 2021 của Giám đốc Đại học Thái Nguyên ban hành Quy định về đào tạo trình độ đại học theo hệ thống tín chỉ của Đại học Thái Nguyên;

Căn cứ Quyết định số 4748/QĐ-DHSP ngày 16 tháng 11 năm 2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Sư phạm ban hành Quy định đào tạo trình độ đại học của Trường Đại học Sư phạm;

Căn cứ Quyết định số 5479/QĐ-DHSP ngày 20 tháng 12 năm 2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Sư phạm Sửa đổi một số điều trong Quy định đào tạo đại học của Trường Đại học Sư phạm ban hành theo Quyết định số 4748/QĐ-DHSP ngày 16 tháng 11 năm 2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Sư phạm – Đại học Thái Nguyên;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Phòng Đào tạo.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định công nhận kết quả học tập và chuyển đổi tín chỉ trình độ đại học tại Trường Đại học Sư phạm.



Điều 2. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký và thay thế cho Quyết định số 2055/QĐ-DHSP ngày 30 tháng 6 năm 2017 của Hiệu trưởng Trường Đại học Sư phạm về việc ban hành Quy định về việc tính điểm chuyển đổi kết quả học tập của khối lượng kiến thức được miễn trừ cho người học theo chương trình đại học.

Điều 3. Trưởng phòng Phòng Đào tạo, các Trưởng đơn vị và các cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./..

Nơi nhận: all

- Đại học Thái Nguyên (để báo cáo);
- Như Điều 3 (để thực hiện);
- Lưu: VT, ĐT (4).



PGS.TS Mai Xuân Trường

QUY ĐỊNH

Công nhận kết quả học tập và chuyển đổi tín chỉ trình độ đại học tại Trường Đại học Sư phạm

(Kèm theo Quyết định số 888/QĐ-DHSP ngày 22 tháng 4 năm 2022
của Hiệu trưởng Trường Đại học Sư phạm)

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Văn bản này quy định về việc xem xét, công nhận kết quả học tập của người học đã tích luỹ từ một trình độ đào tạo khác, một ngành đào tạo hoặc một chương trình đào tạo khác, một khoá học khác hoặc từ một cơ sở đào tạo khác trong nước hoặc nước ngoài chuyển đổi sang tín chỉ của những học phần trong chương trình đào tạo tại Trường Đại học Sư phạm - Đại học Thái Nguyên (sau đây viết tắt là Trường).

2. Quy định này áp dụng đối với người học trình độ đại học (chính quy hoặc vừa làm vừa học) tại Trường.

Điều 2. Nguyên tắc công nhận kết quả học tập và chuyển đổi tín chỉ

1. Việc công nhận, chuyển đổi tín chỉ trên cơ sở đối sánh về chuẩn đầu ra, nội dung và khối lượng học tập, các điều kiện bảo đảm chất lượng, cách thức đánh giá kết quả học tập của người học đã tích lũy trong chương trình đào tạo (CTĐT) trước so với CTĐT hiện hành của Trường.

2. Sau mỗi đợt tuyển sinh, Trường thành lập Hội đồng xét công nhận kết quả học tập và chuyển đổi tín chỉ (sau đây gọi tắt là Hội đồng) để xét công nhận kết quả học tập và chuyển đổi tín chỉ cho sinh viên trúng tuyển theo các cấp độ:

- a) Công nhận, chuyển đổi theo từng học phần;
- b) Công nhận, chuyển đổi theo từng nhóm học phần;
- c) Công nhận, chuyển đổi theo cả CTĐT.

3. Khối lượng học tập tối đa được công nhận, chuyển đổi không vượt quá 50% khối lượng học tập người học phải tích luỹ của CTĐT (không gồm khối lượng học tập các học phần Giáo dục Quốc phòng - An ninh, Giáo dục Thể chất).

4. Chỉ công nhận, chuyển đổi các học phần trong CTĐT người học đã tích lũy có nội dung, khối lượng kiến thức đáp ứng được chuẩn đầu ra của CTĐT hiện hành và đạt từ điểm D (thang điểm chữ) trở lên đối với đào tạo theo tín chỉ hoặc đạt từ 5 (năm) điểm trở lên đối với đào tạo theo niêm chế.

5. Học phần trong CTĐT được công nhận, chuyển đổi tín chỉ bằng việc hợp nhất của hai hay nhiều học phần đã tích lũy của CTĐT trước nếu đảm bảo được chuẩn đầu ra của học phần. Điểm học phần được công nhận là trung bình có trọng

ch

am

số của điểm các học phần đã tích lũy theo thang điểm 10 (trọng số là số tín chỉ quy đổi của các học phần đã học).

6. Trường hợp các học phần có tên không trùng với tên học phần trong CTĐT hiện hành của Trường, nhưng có nội dung, thời lượng tương đương và đảm bảo chuẩn đầu ra của học phần thì được công nhận, chuyển đổi.

7. Kết quả xét công nhận kết quả học tập và chuyển đổi tín chỉ các học phần được ghi trong phụ lục văn bằng toàn khóa đào tạo của người học.

Điều 3. Quy đổi tín chỉ, thang điểm và quy đổi điểm

1. Quy đổi tín chỉ của môn học/học phần (sau đây gọi là môn học) từ đơn vị học trình theo bảng sau:

TT	Số đơn vị học trình	Số tín chỉ quy đổi
1	2 hoặc 3	2
2	4	3
3	5 hoặc 6	4
4	≥ 7	5

2. Điểm của học phần trong CTĐT sau khi được công nhận, chuyển đổi kết quả học tập lấy theo thang điểm 10 và được làm tròn đến một chữ số thập phân để nhập vào hệ thống quản lý đào tạo.

3. Trường hợp môn học trong bảng kết quả học tập của người học có điểm theo thang điểm 10 thì lấy điểm thang điểm 10 để công nhận kết quả học tập.

4. Trường hợp môn học trong bảng kết quả học tập của người học chỉ có điểm theo thang điểm 4 được quy đổi về thang điểm 10 theo bảng sau để công nhận kết quả học tập:

Điểm chữ	Điểm hệ 4	Điểm hệ 10
D	1,0	4,0
D+	1,5	5,0
C	2,0	5,5
C+	2,5	6,5
B	3,0	7,0
B+	3,5	8,0
A	4,0	8,5
A+		

Điều 4. Công nhận kết quả học tập và chuyển đổi tín chỉ

Hội đồng thực hiện việc xem xét công nhận kết quả học tập, chuyển đổi tín chỉ theo các cấp độ như sau:

d.

am

1. Công nhận, chuyển đổi theo từng học phần

a) Cấp độ này áp dụng đối với trường hợp bảng kết quả học tập của người học có đầy đủ các môn học, số tín chỉ/đơn vị học trình và điểm của từng môn học. Khối lượng học tập của môn học sau khi quy đổi về số tín chỉ phải lớn hơn hoặc bằng số tín chỉ của học phần trong CTĐT.

b) Lấy điểm và số tín chỉ đã quy đổi của môn học trong bảng kết quả học tập của người học để công nhận kết quả học tập, chuyển đổi tín chỉ cho một học phần trong CTĐT.

2. Công nhận, chuyển đổi theo từng nhóm học phần

a) Cấp độ này áp dụng đối với trường hợp bảng kết quả học tập của người học có những môn học với số tín chỉ sau khi quy đổi nhỏ hơn số tín chỉ của học phần trong CTĐT hoặc số lượng môn học không đủ để xét công nhận, chuyển đổi;

b) Công nhận, chuyển đổi một môn học trong bảng kết quả học tập của người học cho một nhóm học phần trong CTĐT: Lấy điểm và tín chỉ đã quy đổi của một môn học trong bảng kết quả học tập của người học để công nhận kết quả học tập, chuyển đổi tín chỉ cho một số học phần theo nhóm trong CTĐT. Khối lượng học tập của môn học sau khi quy đổi về số tín chỉ phải lớn hơn hoặc bằng số tín chỉ của từng học phần trong nhóm học phần của CTĐT;

c) Công nhận, chuyển đổi một nhóm môn học trong bảng kết quả học tập của người học cho một học phần hoặc một nhóm học phần trong CTĐT: Lấy điểm trung bình chung theo trọng số tín chỉ đã quy đổi của nhóm môn học và tổng số tín chỉ quy đổi của nhóm môn học đó trong bảng kết quả học tập của người học để công nhận kết quả học tập, chuyển đổi tín chỉ cho một học phần hoặc cho một số học phần theo nhóm trong CTĐT. Tổng khối lượng học tập của các môn học trong nhóm sau khi quy đổi về số tín chỉ phải lớn hơn hoặc bằng số tín chỉ của học phần trong CTĐT;

Điểm trung bình chung theo trọng số tín chỉ đã quy đổi của nhóm môn học được tính theo công thức sau và làm tròn đến một chữ số thập phân:

$$A = \frac{\sum_{i=1}^n a_i \times n_i}{\sum_{i=1}^n n_i}$$

Trong đó:

A là điểm trung bình chung của nhóm môn học (hệ 10);

a_i là điểm quy đổi của học phần thứ i;

n_i là số tín chỉ quy đổi của học phần thứ i;

n là tổng số học phần trong nhóm.

*L
am*

3. Công nhận, chuyển đổi theo cả chương trình đào tạo

a) Cấp độ này áp dụng đối với trường hợp người học bị thất lạc bảng kết quả học tập hoặc trong bảng kết quả học tập không xác định khối lượng của từng môn học (không có thông tin về số đơn vị học trình hoặc số tín chỉ) hoặc không có điểm cho từng môn học;

b) Người học phải có đơn trình Hội đồng xét công nhận kết quả học tập và chuyển đổi tín chỉ;

c) Căn cứ vào xếp loại tốt nghiệp trong bằng tốt nghiệp CTDT trước của người học để công nhận, chuyển đổi đối với các học phần được công nhận, chuyển đổi trong CTDT của Trường:

- Tốt nghiệp loại Trung bình: Công nhận kết quả học tập là 5,5 điểm cho mỗi học phần và số tín chỉ được công nhận theo số tín chỉ của học phần đó trong CTDT;

- Tốt nghiệp loại Khá: Công nhận kết quả học tập là 7,0 điểm cho mỗi học phần và số tín chỉ được công nhận theo số tín chỉ của học phần đó trong CTDT;

- Tốt nghiệp loại Giỏi: Công nhận kết quả học tập là 8,5 điểm cho mỗi học phần và số tín chỉ được công nhận theo số tín chỉ của học phần đó trong CTDT;

- Tốt nghiệp loại Xuất sắc: Công nhận kết quả học tập là 9,5 điểm cho mỗi học phần và số tín chỉ được công nhận theo số tín chỉ của học phần đó trong CTDT.

Điều 5. Hội đồng xét công nhận kết quả học tập và chuyển đổi tín chỉ

Hiệu trưởng thành lập Hội đồng xét công nhận kết quả học tập và chuyển đổi tín chỉ.

1. Hội đồng gồm:

a) Chủ tịch: Hiệu trưởng hoặc Phó Hiệu trưởng phụ trách đào tạo;

b) Phó Chủ tịch: Các Phó hiệu trưởng;

c) Uỷ viên thường trực: Trưởng/phó phòng Đào tạo;

d) Uỷ viên: Trưởng khoa quản lý ngành và trưởng/phó đơn vị liên quan.

2. Ban thư ký của Hội đồng gồm:

a) Trưởng ban: Trưởng khoa quản lý ngành đào tạo;

b) Uỷ viên: Trưởng phòng/Phó trưởng phòng Đào tạo và một số cán bộ của khoa và của phòng Đào tạo.

Điều 6. Quy trình xét công nhận kết quả học tập và chuyển đổi tín chỉ

1. Căn cứ vào kết quả tuyển sinh, Phòng Đào tạo trình Hiệu trưởng thành lập Hội đồng xét công nhận kết quả học tập và chuyển đổi tín chỉ và Ban thư ký của Hội đồng cho từng lớp của từng ngành đào tạo.

*Đ/c
Auz*

2. Ban thư ký của Hội đồng căn cứ vào kết quả học tập của người học (bảng điểm/học bạ/phụ lục bằng tốt nghiệp) và bằng tốt nghiệp để xác định khối lượng học tập được công nhận kết quả và chuyển đổi tín chỉ, lập danh sách sinh viên theo lớp được công nhận kết quả học tập và chuyển đổi tín chỉ cho từng học phần (Mẫu số 01 - Phụ lục).

3. Ban thư ký của Hội đồng căn cứ các danh sách sinh viên được công nhận kết quả học tập và chuyển đổi tín chỉ theo từng học phần để lập Bảng thống kê các học phần được công nhận kết quả học tập và chuyển đổi tín chỉ cho lớp (Mẫu số 02 - Phụ lục) trình Hội đồng xét duyệt.

4. Đối với trường hợp công nhận kết quả học tập và chuyển đổi tín chỉ theo cả chương trình đào tạo

a) Người học phải có đơn xin xét công nhận kết quả học tập và chuyển đổi tín chỉ (Mẫu số 03 - Phụ lục) và bằng tốt nghiệp CTĐT trước (bản chứng thực);

b) Căn cứ vào xếp loại học tập trên bằng tốt nghiệp CTĐT trước của người học, Ban thư ký Hội đồng xác định mức điểm được công nhận cho người học theo quy định ở điểm c khoản 3 Điều 4 của Quy định này;

c) Ban thư ký lập Bảng công nhận kết quả học tập và chuyển đổi tín chỉ của sinh viên (Mẫu số 04 - Phụ lục) theo các học phần của CTĐT được phê duyệt trong Bảng thống kê các học phần được công nhận kết quả học tập và chuyển đổi tín chỉ của lớp cùng khoá (cùng đối tượng tuyển sinh) trình Hội đồng xét duyệt.

5. Căn cứ Danh sách sinh viên được công nhận kết quả học tập, chuyển đổi tín chỉ và Bảng thống kê các học phần được Hội đồng phê duyệt, Khoa quản lý CTĐT nhập điểm vào hệ thống quản lý đào tạo (import điểm).

Điều 7. Sử dụng phần mềm “Bảo lưu điểm”

1. Sử dụng phần mềm “Bảo lưu điểm” do Phòng Đào tạo xây dựng để lập Danh sách sinh viên được công nhận kết quả học tập, chuyển đổi tín chỉ và Bảng thống kê các học phần được công nhận kết quả học tập, chuyển đổi tín chỉ. Dữ liệu kết quả học tập sau khi công nhận, chuyển đổi được xuất ra từ phần mềm “Bảo lưu điểm” dùng để nhập điểm vào hệ thống quản lý đào tạo bằng chức năng import điểm.

2. Các yêu cầu về dữ liệu trong phần mềm

a) Danh sách sinh viên: Lấy từ hệ thống quản lý đào tạo (chức năng Tra cứu hồ sơ) để đảm bảo thống nhất về định dạng dữ liệu và đủ thông tin;

b) Danh sách học phần trong CTĐT: Lấy từ CTĐT đã được Hiệu trưởng phê duyệt và cập nhật trong hệ thống quản lý đào tạo;

c) Các môn học trong bảng kết quả học tập của người học được lấy để công nhận kết quả học tập và chuyển đổi tín chỉ: Phải giữ nguyên tên môn học;

d) Tên cơ sở đào tạo đã cấp bảng điểm cho người học: Lấy theo tên đơn vị cấp bằng cao nhất;

✓
Đang

đ) Toàn bộ dữ liệu xử lý công nhận kết quả học tập và chuyển đổi tín chỉ cho một lớp sinh viên được chứa trong một file excel (phần mềm “Bảo lưu điểm”). Sau khi kết thúc quá trình xử lý, khoa gửi file excel này cho chuyên viên Phòng Đào tạo phụ trách để lưu trữ, phục vụ công tác hậu kiểm.

3. Hỗ trợ, cập nhật, nâng cấp phần mềm

Phòng Đào tạo là đơn vị xây dựng phần mềm có trách nhiệm hướng dẫn, hỗ trợ các khoa lập Danh sách sinh viên được công nhận kết quả học tập, chuyển đổi tín chỉ và Bảng thống kê các học phần được công nhận kết quả học tập, chuyển đổi tín chỉ trên phần mềm “Bảo lưu điểm”; Tiến hành bảo trì, cập nhật và nâng cấp phần mềm theo định kỳ.

Điều 8. Nhập kết quả học tập và số tín chỉ chuyển đổi vào phần mềm “Bảo lưu điểm”

1. Trường hợp công nhận, chuyển đổi theo từng học phần

Nhập tên môn, điểm và tín chỉ đã quy đổi của môn học trong bảng kết quả học tập của người học lấy cho học phần trong CTĐT được công nhận, chuyển đổi.

2. Trường hợp công nhận, chuyển đổi theo từng nhóm học phần

a) Nếu công nhận, chuyển đổi một môn học cho một nhóm học phần trong CTĐT: Nhập tên môn, điểm và tín chỉ đã quy đổi của môn học trong bảng kết quả học tập của người học lấy cho từng học phần thuộc nhóm trong CTĐT được công nhận, chuyển đổi;

b) Nếu công nhận, chuyển đổi một nhóm môn học cho một học phần hoặc một nhóm học phần trong CTĐT:

- Nhập tên của nhóm môn học: Nhập tên của nhóm môn học được tổ hợp từ tên của từng môn trong nhóm trong bảng kết quả học tập của người học, mỗi môn cách nhau dấu chấm phẩy, lấy cho một học phần hoặc từng học phần thuộc nhóm trong CTĐT được công nhận, chuyển đổi. Ví dụ tên nhóm môn học Ngoại ngữ là: “Tiếng Anh 1; Tiếng Anh 2; Tiếng Anh 3”.

- Nhập điểm của nhóm môn học: Nhập điểm trung bình chung theo trọng số tín chỉ đã quy đổi của nhóm môn học trong bảng kết quả học tập của người học, được tính theo công thức ở điểm c khoản 2 Điều 4 của quy định này, lấy cho một học phần hoặc từng học phần thuộc nhóm trong CTĐT được công nhận, chuyển đổi. Ví dụ, trong nhóm môn học ngoại ngữ “Tiếng Anh 1; Tiếng Anh 2; Tiếng Anh 3” có điểm và số tín chỉ của từng môn tương ứng lần lượt là 7 và 2; 5,5 và 2; 8,2 và 3 thì điểm trung bình chung của nhóm môn học là:

$$A = (7*2 + 5,5*2 + 8,2*3) / (2+2+3) = 7,1 \text{ (làm tròn đến một chữ số thập phân).}$$

- Nhập số tín chỉ của nhóm môn học: Nhập tổng số tín chỉ đã quy đổi của các môn học trong nhóm trong bảng kết quả học tập của người học lấy cho một học phần hoặc từng học phần thuộc nhóm trong CTĐT được công nhận, chuyển đổi. Ví dụ, nhóm môn học Ngoại ngữ “Tiếng Anh 1; Tiếng Anh 2; Tiếng Anh 3”

✓
OK

có số tín chỉ từng môn tương ứng lần lượt là 2, 2, 3 thì số tín chỉ của nhóm môn học là $2 + 2 + 3 = 7$ tín chỉ.

3. Trường hợp công nhận kết quả học tập, chuyển đổi tín chỉ theo cả CTĐT

a) Nhập tên môn và số tín chỉ của các học phần trong Bảng thống kê các học phần được công nhận kết quả học tập và chuyển đổi tín chỉ của lớp cùng khoá (cùng đối tượng tuyển sinh) cho các học phần tương ứng trong CTĐT được công nhận, chuyển đổi;

b) Nhập điểm cho các học phần được công nhận chuyển đổi trong CTĐT là điểm được quy đổi theo điểm c khoản 3 Điều 4 của Quy định này.

Điều 9. Tổ chức thực hiện

1. Phòng Đào tạo là đầu mối tập hợp, theo dõi, quản lý về CTĐT, kết quả xét công nhận kết quả học tập và chuyển đổi tín chỉ của người học.

2. Khoa quản lý CTĐT nhận bảng kết quả học tập của người học từ Ban tuyển sinh để lập Danh sách sinh viên được công nhận kết quả học tập và chuyển đổi tín chỉ cho từng học phần và Bảng thống kê các học phần được công nhận kết quả học tập và chuyển đổi tín chỉ.

3. Xét công nhận kết quả học tập và chuyển đổi tín chỉ phải được tiến hành trước khi tổ chức đào tạo; có thể xét bổ sung đối với những trường hợp công nhận kết quả học tập và chuyển đổi tín chỉ theo cả chương trình.

4. Danh sách sinh viên được công nhận kết quả học tập, chuyển đổi tín chỉ cho từng học phần và Bảng thống kê các học phần được công nhận kết quả học tập và chuyển đổi tín chỉ phải được quản lý và lưu trữ theo quy định như bảng điểm thi kết thúc học phần.

Điều 10. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký và thay thế cho Quyết định số 2055/QĐ-ĐHSP ngày 30 tháng 6 năm 2017 của Hiệu trưởng Trường Đại học Sư phạm về việc ban hành Quy định về việc tính điểm chuyển đổi kết quả học tập của khối lượng kiến thức được miễn trừ cho người học theo chương trình đại học.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu có vấn đề phát sinh cần hoàn chỉnh, bổ sung, các đơn vị phản ánh về Trường (qua phòng Đào tạo) để tổng hợp báo cáo Hiệu trưởng xem xét quyết định./. *Đ/ Ông*

Phụ lục

MẪU PHỤC VỤ VIỆC XÉT CÔNG NHẬN KẾT QUẢ VÀ CHUYỂN ĐỔI TÍN CHỈ

(Kèm theo Quyết định số 888/QĐ-DHSP ngày 22 tháng 4 năm 2022
của Hiệu trưởng Trường Đại học Sư phạm)

Mẫu số 01

DẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HỌC TẬP VÀ CHUYỂN ĐỔI TÍN CHỈ

Học phần :

Mã HP:

Số tín chỉ:

Ngành đào tạo:

Lớp:

Khoá đào tạo:

Đối tượng: Từ ... lên

Địa điểm học:

TT	Mã sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Môn học/nhóm môn học đã học	Số TC	Điểm	Tên cơ sở đào tạo cấp bằng điểm
1							
2							

Thái Nguyên, ngày tháng năm 20

Người thực hiện chuyển đổi điểm

Người kiểm tra chuyển đổi điểm

TRƯỜNG KHOA

Người kiểm tra điểm trên IU

Người nhập điểm lên IU

.....

Mẫu số 02

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM **Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

**BẢNG THỐNG KÊ CÁC HỌC PHẦN CÔNG NHẬN
KẾT QUẢ HỌC TẬP VÀ CHUYỂN ĐỔI TÍN CHỈ**

Ngành đào tạo:

Hệ:

Lớp:

Khoá:

Đơn vị liên kết:

TT	Mã học phần	Tên học phần trong chương trình đào tạo	Số tín chỉ	Tên học phần/nhóm học phần trong bảng kết quả học tập của sinh viên được xét công nhận kết quả học tập và chuyển đổi tín chỉ	Số tín chỉ
1					
2					
...					

Thái Nguyên, ngày tháng năm 20

**KHOA QUẢN LÝ
CHƯƠNG TRÌNH ĐT**

PHÒNG ĐÀO TẠO**HIỆU TRƯỞNG**

Mẫu số 03

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

ĐƠN XIN CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HỌC TẬP VÀ CHUYỂN ĐỔI TÍN CHỈ

(Công nhận kết quả học tập và chuyển đổi tín chỉ theo cả chương trình đào tạo)

Kính gửi: Hội đồng xét công nhận kết quả học tập và chuyển đổi tín chỉ
 Trường Đại học sư phạm – Đại học Thái Nguyên

Tên em là: Mã SV:

Ngày sinh: Nơi sinh:

Lớp: Thuộc ngành đào tạo:

Đã tốt nghiệp (trung cấp/cao đẳng/đại học):

Ngành:

Tại trường:

Xếp loại tốt nghiệp (trung bình/khá/giỏi/xuất sắc):

Do bị thất lạc bảng kết quả học tập mà không thể xin cấp lại được, vì vậy em làm đơn này kính mong Hội đồng cho phép em được công nhận kết quả học tập và chuyển đổi tín chỉ theo cả chương trình đào tạo.

Em xin chân thành cảm ơn./.

....., ngày..... tháng..... năm 20.....

NGƯỜI VIẾT ĐƠN
 (Ký, ghi rõ họ và tên)

Mẫu số 04

**DẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HỌC TẬP VÀ CHUYÊN ĐỔI TÍN CHỈ CỦA SINH VIÊN

Họ và tên:	Mã sinh viên:
Ngày sinh:	Lớp:
Ngành:	Khoa:
Đối tượng:	Địa điểm học:
Cơ sở đào tạo cấp bằng kết quả học tập:	

HỌC PHẦN TRONG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO				CÔNG NHẬN VÀ CHUYÊN ĐỔI TÍN CHỈ			
TT	Mã học phần	Tên học phần	Số TC	TT	Tên học phần	Số TC	Điểm
1				1			
2				2			
Cộng		Cộng					

Thái Nguyên, ngày tháng năm 20

Người thực hiện chuyển đổi điểm

Người kiểm tra chuyển đổi điểm

TRƯỞNG KHOA

Người kiểm tra điểm trên hệ thống

Người nhập điểm lên hệ thống

*d
Anh*